TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 23/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN - TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Pơ Loong Đếch

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông: Lê Đình Hương

+ Bà: Hồ Thị Hồng Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Zơ Râm Quốc Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS, ngày 28/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST–HS, ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

HỒ VĂN T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/01/1987; tại: huyện P, tỉnh Q; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Gié Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H (1963) và con bà Hồ Thị M (1962); vợ Hồ Thị L (1990), có 03 người con, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; *có mặt tại phiên tòa*.

**** Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T:*** Bà Lê Thị Sao Mai - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; *có mặt tại phiên tòa*.

* ***Người phiên dịch cho bị cáo Hồ Văn T:*** Bà Hồ Thị H; trú tại: Tổ dân phố số 4, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Q; *có mặt tại phiên tòa*.

**** Nguyên đơn dân sự:*** Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn; địa chỉ trụ sở: Thôn Lao Mưng, xã Phước Xuân, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Người được ủy quyền: Ông A Lăng N – Chức vụ: Phó giám đốc; *có mặt tại phiên tòa*.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Hồ Văn L; trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện P, tỉnh Q; *có mặt tại phiên tòa*.

- Bà Hồ Thị N; trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Q; *có mặt tại phiên tòa*.

- Ông Hồ Văn M; trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Q; *có mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 3/2019, khi vào rừng thuộc thôn 4, xã Phước Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; Hồ Văn T thấy một cây gỗ Xoan Đào thì nảy sinh ý định cưa hạ, xẻ để lấy gỗ sửa chữa lại nhà của mình đã bị hư hỏng và cho chị Hồ Thị N và anh Hồ Văn M làm nhà. Hồ Văn T mang theo cưa máy, xăng đến vị trí cây Xoan Đào tiến hành cưa hạ cây gỗ. Ngày hôm sau, Hồ Văn T thuê Hồ Văn L đi phụ cưa xẻ gỗ với tiền công một ngày 200.000 đồng thì L đồng ý. Sau đó, T dùng cưa máy cắt cây gỗ Xoan Đào thành 05 lóng, trong 04 ngày T và L đã cưa xẻ thành tấm ván, cột. Số gỗ còn lại chưa kịp cưa xẻ thì bị cơ quan chức năng phát hiện.

Theo biên bản kết qủa khám nghiệm hiện trường ngày 10/4/2019 đã xác định: Cây gỗ mà Hồ Văn T cưa hạ, xẻ trái phép thuộc khoảnh 12 tiểu khu 675, chủng loại gỗ Xoan Đào nhóm VI, khối lượng thiệt hại 17,974m^3 gỗ tròn.

Theo Quyết định số 120/QĐ-UBND, ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011 – 2020 thì rừng tại khoảnh 12 tiểu khu 675 thuộc xã Phước Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam là rừng tự nhiên, được quy hoạch là rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ ĐăkMi (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn) quản lý, bảo vệ.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐG, ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Sơn kết luận: Thiệt hại khối lượng gỗ do khai thác trái phép tại khoảnh 12 tiểu khu 675 gồm 01 cây gỗ Xoan Đào nhóm VI, có tổng khối lượng 17,974m^3 gỗ tròn, có giá trị 107.844.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 cưa máy hiệu HUSQVARWA 365, kèm theo 01 lam cưa và 01 sên cưa; 2,014m^3 gỗ xẻ và 11,340m^3 gỗ tròn Xoan Đào nhóm VI.

Tại cáo trạng số: 12/CT-VKS, ngày 23/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khai nhận:

Bị cáo Hồ Văn T khai nhận: Trong tháng 3/2019, bị cáo đã cưa hạ 01 cây gỗ Xoan Đào. Sau khi cưa hạ cây xong thì thuê Hồ Văn L đi phụ giúp như lật, kê gỗ, đánh mực, kéo thước, ngày trả tiền công 200.000 đồng; cưa máy dùng để cưa hạ, xẻ gỗ là của bị cáo; mục đích cưa hạ, xẻ gỗ để sửa lại nhà của bị cáo đã bị hư hỏng và cho chị Hồ Thị N và anh Hồ Văn M làm nhà, không có mục đích mua bán. Việc cưa hạ cây gỗ một mình bị cáo thực hiện, không có ai xúi giục. Hồ Văn L không tham gia tìm cây, không tham gia cưa hạ, xẻ gỗ; chị Hồ Thị N và anh Hồ Văn M không chỉ đạo, không tham gia cưa hạ, xẻ gỗ và không biết việc bị cáo cưa hạ, xẻ gỗ. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị đánh đập, không bị ép cung, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Ông Hồ Văn L khai: Tôi không tham gia tìm cây, không tham gia cưa hạ, xẻ cây gỗ với T; sau khi T hạ cây xong thì mới thuê tôi đi phụ như lật, kê gỗ, đánh mực, kéo thước với tiền công ngày 200.000 đồng; tôi làm thuê cho T bốn ngày thì không làm nữa, đến nay T chưa trả tiền công cho tôi.

Bà Hồ Thị N khai nhận: Tôi có nhờ T tìm cây gỗ, nếu thấy gỗ thì về báo lại để tôi làm giấy xin phép chính quyền địa phương nếu được thì xẻ lấy gỗ làm nhà. T không báo lại cho tôi biết, việc T cưa hạ, xẻ cây gỗ tôi hoàn toàn không biết, không liên quan, tôi không nói T phải đi cưa hạ, xẻ gỗ cho tôi.

Ông Hồ Văn M khai: Tôi là đối tượng chính sách hưởng chế độ nạn nhân chất độc da cam, được cơ quan, tổ chức hỗ trợ làm nhà nhưng còn thiếu một số cây cột. Tôi có nhờ T xẻ giúp cây cột để hoàn thiện nhà, tôi chỉ nhờ xẻ giúp, không chỉ đạo T phải đi cưa hạ cây, cũng không có mua bán; việc T cưa hạ, xẻ gỗ tôi hoàn toàn không biết, không liên quan.

Đại diện của nguyên đơn dân sự khai: Hồ Văn T đã cưa hạ, xẻ 01 cây gỗ Xoan Đào nhóm VI tại khoảnh 12 tiểu khu 675 thuộc rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ ĐăkMi (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn) quản lý, bảo vệ. Thiệt hại 01 cây gỗ Xoan Đào là 17,974m^3 gỗ tròn, có giá trị 107.844.000 đồng. Số gỗ tận thu được 2,014m^3 gỗ xẻ và 11,340m^3 gỗ tròn đã bán đấu giá với số tiền 71.800.000 đồng. Yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt về gỗ theo định giá.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Xét thấy hành vi cưa hạ, xẻ trái phép 01 cây gỗ Xoan Đào tại khoảnh 12 tiểu khu 675 thuộc thôn 4 xã Phước Đức, huyện Phước Sơn là rừng tự nhiên được quy hoạch là rừng phòng hộ gây thiệt hại 17,974m^3 gỗ tròn có giá trị 107.844.000 đồng. Hành vi cưa hạ, xẻ gỗ trái phép của bị cáo Hồ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế; mục đích khai thác gỗ để sửa chữa lại nhà, không vì mục đích mua bán; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ cận nghèo, lao động chính; gia đình có công với cách mạng; đã nộp khắc phục một phần thiệt hại về gỗ 13.000.000 đồng nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ: **18-24** tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường thiệt hại về lâm sản (gỗ) cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn với số tiền 107.844.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp khắc phục 13.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) cưa máy hiệu HUSQVARWA 365 kèm theo 01 lam cưa và 01 sên cưa (không rõ chất lượng).

Đối với số tiền 71.800.000 đồng là tiền bán gỗ tận thu đã được xử lý theo quyết định số 2079/QĐ-UBND, ngày 21/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn nên không đề cập.

Đối với Hồ Văn L do bị cáo Hồ Văn T thuê đi phụ như kéo thước, đánh mực, lật, kê gỗ một ngày trả tiền công 200.000 đồng, bị cáo chưa trả tiền công cho L; L không tham gia tìm cây, không tham gia cưa hạ, xẻ cây. Hành vi của Hồ Văn L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không đề cập.

Đối với Hồ Thị N có nhờ bị cáo Hồ Văn T tìm cây gỗ, nếu thấy cây gỗ thì thông báo lại để xin phép chính quyền địa phương. Nhưng khi thấy cây gỗ thì bị cáo Hồ Văn T không thông báo cho chị N biết mà tự ý cưa hạ, xẻ nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Hồ Văn M là đối tượng nạn nhân chất độc da cam được cơ quan, tổ chức hỗ trợ xây dựng nhà nhưng còn thiếu một số cây cột. M có nhờ bị cáo T xẻ giúp để hoàn thiện nhà; M chỉ nhờ xẻ giúp, không chỉ đạo khai thác gỗ, không mua bán nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T: Thống nhất về tội danh mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn đã truy tố bị cáo Hồ Văn T. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nhân

thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ cận nghèo, lao động chính, đã bồi thường thiệt hại về gỗ 13.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ cận nghèo; có đơn xin miễn nộp. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn nộp.

Bị cáo Hồ Văn T đồng ý với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận gì thêm, nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đối đáp của Kiểm sát viên: Không thống nhất áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của người bào chữa để xử phạt bị cáo Hồ Văn T cải tạo không giam giữ. Xử phạt cải tạo không gam giữ không có tính răn đe và giáo dục.

Ngoài ra, kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì thêm và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn L, bà Hồ Thị N và ông Hồ Văn M không tranh luận gì.

Đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Hồ Văn T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về lâm sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của điều tra viên; của Viện kiểm sát, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hồ Văn T biết việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi cưa hạ trái phép 01 cây gỗ Xoan Đào nhóm VI tại khoảnh 12 tiểu khu 675 được quy hoạch là rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn quản lý, bảo vệ.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết qủa khám nghiệm hiện trường; xác định chủng loại gỗ, khối lượng gỗ bị thiệt hại; xác định loại rừng; kết

luận định giá tài sản; luận tội của Kiểm sát viên; luận cứ của người bào chữa; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ được chứng minh có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận: Hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Xoan Đào nhóm VI tại khoảnh 12 tiểu khu 675 thuộc thôn 4 xã Phước Đức, huyện Phước Sơn với khối lượng thiệt hại 17,974m^3 gỗ tròn có giá trị 107.844.000 đồng của bị cáo Hồ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Văn T là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Xoan Đào nhóm VI của bị cáo Hồ Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng. Mục đích bị cáo cưa hạ, xẻ gỗ là để sửa chữa lại nhà; không có động cơ, mục đích mua bán.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế; tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ cận nghèo, lao động chính; gia đình có công với cách mạng; trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã nộp khắc phục một phần thiệt hại về gỗ 13.000.000 đồng; nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy có đủ điều kiện căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nhằm thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo được hưởng án treo.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ là không nghiêm, không có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nên không chấp nhận như đề nghị của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hồ Văn T không có việc làm và thu nhập ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ cận nghèo nên không phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584,589 Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên buộc bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường thiệt hại về lâm sản (gỗ) cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn với số tiền 107.844.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp khắc phục 13.000.000 đồng, bị cáo Hồ Văn T còn phải tiếp tục bồi thường với số tiền 94.844.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 cưa máy hiệu HUSQVARWA 365, kèm theo 01 lam cưa và 01 sên cưa (không rõ chất lượng).

Đối với số tiền bán đấu giá gỗ tận thu được là 71.800.000 đồng đã được xử lý theo quyết định số 2079/QĐ-UBND, ngày 21/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam nên không đề cập đến.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo; xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ cận nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có đơn xin miễn nộp. Nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Hồ Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo:

HỒ VĂN T: **15** (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/10/2019).

Tuyên giao bị cáo Hồ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phước Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trường hợp bị cáo Hồ Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584,589 Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên buộc bị cáo Hồ Văn T phải bồi thường thiệt hại về lâm sản (gỗ) cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn với số tiền 107.844.000 đồng *(một trăm lẻ bảy triệu, tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp khắc phục 13.000.000 đồng *(mười ba triệu đồng)*, trong đó: 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)* hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1053629.00000 của Công an huyện Phước Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Phước Sơn và 8.000.000 đồng *(tám triệu đồng)* nộp tại biên lai thu tiền số 002284 lập ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; bị cáo Hồ Văn T còn phải tiếp tục bồi thường là 94.844.000 đồng *(chín mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bồi thường của bản án sơ thẩm đã tuyên mà bên phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) cưa máy hiệu HUSQVARWA 365, kèm theo 01 lam cưa và 01 sên cưa (không rõ chất lượng), hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/8/2019.

Trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận
-Các cq tiến hành tố tụng;
-Tòa án tỉnh Q.Nam;
-VKS tỉnh Q.Nam;
-Sở Tư pháp tỉnh Q.Nam;
-Những người tham gia tố tụng;
-UBND xã Phước Đức;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Pơ Loong Đếch